

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 05/7/2017

V/v “Ly hôn, t/c nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Khuyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

C.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện C tham gia phiên tòa:* Ông Đào Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 05/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2017/LTST-HNGĐ ngày 10/5/2017 về việc “Ly hôn, t/c nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/6/2017 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: chị Trương Thúy A – sinh năm: 1989

Địa chỉ: 297, tổ 11, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: anh Phạm Văn Th – sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp 4, xã X, huyện C, Đồng Nai.

(chị A và anh Th có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2017, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thúy A trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu thương yêu nhau trong thời gian 02 năm vào năm 2011 chị và anh Phạm Văn Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, lý do không đăng ký kết hôn là do khi đó anh Thanh mới 18 tuổi chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân lần đầu tiên của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th có quan ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng giữa hai bên dành cho nhau không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là Phạm Trương Hoàng L - sinh ngày: 27/4/2012

Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

* Tại bản tự khai ngày 19/5/2017, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Văn Th thống nhất với lời trình bày của chị Thúy A về quan hệ hôn nhân, việc không đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị Thúy A xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị Thúy A vì không còn tình cảm vợ chồng với chị A. Anh đồng ý giao cháu L cho chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do tự anh và chị Thúy A tự giải quyết với nhau.

* Các tài liệu, chứng cứ:

Nguyên đơn chị Trương Thúy A và bị đơn anh Phạm Văn Th cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: bản tự khai tường trình về nội dung tranh chấp; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của anh chị (bản sao chứng thực); giấy khai sinh của cháu L (bản sao chứng thực); 02 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (bản chính).

* Quan điểm của Viện kiểm sát huyện C: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng. Đại diện VKS huyện C không có kiến nghị gì.

Về nội dung: về quan hệ hôn nhân không công nhận chị Thúy A và anh Th là vợ chồng, về con chung giao cháu L cho chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: chị Trương Thúy A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn Th, xin nuôi dưỡng con chung nên đây là vụ kiện: “Ly hôn, t/c nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Thúy A có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Thanh nên chị Thúy A là nguyên đơn, anh Th là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: anh Phạm Văn Th hiện cư trú tại ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thúy A và anh Phạm Văn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, chị và anh không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ vào

khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Trương Thúy A và anh Phạm Văn Th là vợ chồng.

[4] Về con chung: chị Thúy A và anh Thanh thỏa thuận thống nhất giao cháu L cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu L nên chấp nhận cho chị Thúy A được nuôi dưỡng cháu L.

[6] Về cấp dưỡng: Do chị Thúy A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Thanh.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị của đại diện VKS huyện C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận xem xét.

Về án phí: chị Trương Thúy A nộp 300.000 đồng tiền án phí LHST.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật TTDS.

Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Trương Thúy A và anh Phạm Văn Th là vợ chồng.

- Về con chung: giao cháu Phạm Trương Hoàng L - sinh ngày: 27/4/2012 cho chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn Th.

Khi cần thiết chị Thúy A, anh Th được quyền yêu cầu xin thay đổi người nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Trương Thúy A phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí LHST. Chuyển 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp thành tiền án phí (biên lai số 004015 ngày 09/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C). Chị Thúy A đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung

năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND, tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện C;
- Thi hành án dân sự H. C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn .
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên